

Số: **10/2020/QĐST-HNGĐ**

Điện Biên Phủ, ngày 17 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Bà **Phan Thị Mỹ H**; sinh năm: 1980; địa chỉ: Khôi T, thị trấn G, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Ông **Nguyễn Ích T**; sinh năm: 1972; địa chỉ: Tổ x, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ tình cảm: Bà Phan Thị Mỹ H và ông Nguyễn Ích T lấy nhau hoàn toàn tự nguyện và có đi đăng ký kết hôn vào ngày 09/4/2003, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; hôn nhân của ông bà phù hợp theo các quy định của Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày càng gia tăng, làm cho tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, anh chị thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Ngày 09/11/2020 Tòa án tiến hành hòa giải để anh chị về đoàn tụ, nhưng anh chị không đồng thuận và vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và đúng các quy định của pháp luật, nên Tòa án cần ghi nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Về quan hệ con chung: Bà Phan Thị Mỹ H và ông Nguyễn Ích T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hải Biên, sinh ngày 10/7/2004 và Nguyễn Minh Đức, sinh ngày 18/5/2013. Ông bà thỏa thuận và hai con có nguyện vọng được ở với mẹ là người trực tiếp nuôi hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, trừ trường hợp có sự thay đổi khác. Ông Nguyễn Ích T cấp dưỡng nuôi hai con chung là 1.000.000đ/01 con/01 tháng (một triệu đồng/01 con/01 tháng) cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi trừ trường hợp có sự thay đổi khác; thời điểm tính cấp dưỡng từ tháng 11/2020; phương thức cấp dưỡng, hàng tháng ông Trung chuyển tiền vào số tài khoản của bà H vào ngày bất kỳ trong tháng.

[3]. Về quan hệ tài sản: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về Lệ phí Tòa án: Bà Phan Thị Mỹ H nộp toàn bộ số tiền lệ phí.

Các thỏa thuận trên của hai đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Mỹ H và ông Nguyễn Ích T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Phan Thị Mỹ H trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Hải Biên, sinh ngày 10/7/2004 và Nguyễn Minh Đức, sinh ngày 18/5/2013 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi, trừ trường hợp có sự thay đổi khác. Ông Nguyễn Ích T cấp dưỡng nuôi hai con chung là 2.000.000đ/01 tháng (hai triệu đồng/01 tháng) cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi, trừ trường hợp có sự thay đổi khác; thời điểm tính cấp dưỡng từ tháng 11/2020; phương thức cấp dưỡng, hàng tháng ông Nguyễn Ích T chuyển tiền vào số tài khoản của bà Phan Thị Mỹ H vào ngày bất kỳ trong tháng.

Quyền và nghĩa vụ về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau

khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ tài sản: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phan Thị Mỹ H nộp toàn bộ tiền lệ phí là 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Điện Biên Phủ, theo Biên lai thu tiền số: AA/2020/0000351 ngày 26/10/2020. Bà H đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát TP;
- Chi cục THADS TP;
- UBND thị trấn Tuần Giáo, h Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Khanh